

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com			
B24.366/TTQT 0658	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01		
1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL01). Toạ độ X: 1174622; Y: 422805. <i>Measurement Location</i> 2. Ngày đo : 20/08/2024. <i>Date of measurement</i> 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. <i>Customer</i> 4. Kết quả đo : <i>Measurement result</i>				
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>		Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³		US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h		US EPA 02	54,739	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³		SOP-PQT-KT01	7,9	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³		SOP-PQT-KT01	141,6	850
5. Khí CO mg/Nm ³		SOP-PQT-KT01	65,0	1.000
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định.				
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG Phạm Văn Canh		GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Sơn		
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.				

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B24.367/TTQT 0659	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội (CAL02). Tọa độ X: 1174591; Y: 422831.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	16.719	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	14,1	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	6,8	1.000

* **Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.487/TTQT 0918	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 11/11/2024 Trang: 01/01
------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	:	Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL01). Toạ độ X: 1174826; Y: 422824.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	:	28/10/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA 17	1,8	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	6.002	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	13,1	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	8,0	1000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

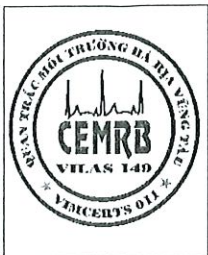
Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 	
B24.378/TTQT 0663	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01	
1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép <i>Measurement Location</i> điện từ ACL02. Toạ độ X = 1174829; Y = 422730. 2. Ngày đo : 22/08/2024. <i>Date of measurement</i> 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. <i>Customer</i> 4. Kết quả đo : <i>Measurement result</i>			
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	1,7	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	11.395	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	107,0	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	57,0	1000
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn			
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.			

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sạch, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	--	---

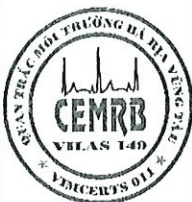
B24.379/TTQT 0664	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL03). Tọa độ X = 1174829; Y: 422562.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 22/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	44.850	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	18,6	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	12,5	1000

* **Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

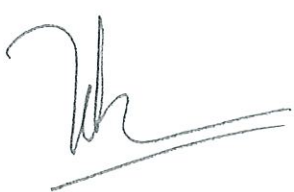
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B24.385/TTQT 0682	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 05/09/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của xưởng sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Tọa độ X = 1174894; Y = 422812.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	3,8	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	43.790	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	30,1	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	13,7	1.000

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B24.364/TTQT 0656	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL02). Tọa độ X: 1174554; Y: 422714.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	51.157	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,3	1.000

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**



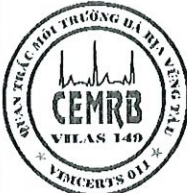
Phạm Văn Canh

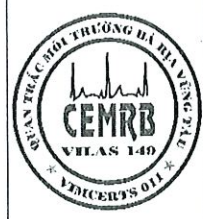
**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 	
B24.365/TTQT 0657	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01	
1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Toạ độ X: 1174563; Y: 422786. <i>Measurement Location</i> 2. Ngày đo : 20/08/2024 <i>Date of measurement</i> 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. <i>Customer</i> 4. Kết quả đo : <i>Measurement result</i>			
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	4,4	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	15.311	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định.			
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh		GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn	
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. <i>This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.</i>			

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 	
B24.380/TTQT 0665	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01	
1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói khu vực QA-01. Measurement Location 2. Ngày đo : 22/08/2024 Date of measurement 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. Customer 4. Kết quả đo : Measurement result			
Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	10.449	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định.			
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh		GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Sơn	
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.			

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 	
B24.381/TTQT 0666	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01	
1. Vị trí đo : Khí thải trong lòng ống khói lò hơi BOI-02. Tọa độ X = 1174616; Measurement Location Y = 422923. 2. Ngày đo : 22/08/2024 Date of measurement 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. Customer 4. Kết quả đo : Measurement result			
Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm³ 2. Lưu lượng m³/h 3. Khí SO₂ mg/Nm³ 4. Khí NO_x mg/Nm³ 5. Khí CO mg/Nm³	US EPA Method 17 US EPA 02 SOP-PQT-KT01 SOP-PQT-KT01 SOP-PQT-KT01	<1,0 28,198 <2,6 43,1 6,8	200 - 500 850 1.000
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024. -: Không quy định. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.			

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B24.353/TTQT 0627	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid ARP-01. Tọa độ X = 1175005, Y = 423046.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	6.466	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	113,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	42,2	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA Method 26	6,6	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	2,8	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.

-: Không quy định.

(*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên./
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.354/TTQT 0628	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lồng ống khói khu tái sinh acid ARP-02. Tọa độ X = 1175003, Y = 423057.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	9,016	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	172,9	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	26,2	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA Method 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	1,3	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B24.355/TTQT 0629	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-01. Tọa độ X=1175054, Y=423042.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

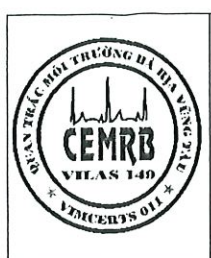
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	5,562	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	5,6	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,4	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA Method 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	1,8	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
--	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B24.356/TTQT 0630	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-02. Tọa độ X = 1175136, Y = 423057.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	1,8	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	18,089	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	18,3	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,4	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA Method 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,44	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B24.357/TTQT 0631	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 27/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) PL-03. Tọa độ X=1174941, Y=422961.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/ BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	US EPA 02	201.284	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000
6. Khí HCl mg/Nm ³	US EPA Method 26	<4,5	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,34	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
(-): Không quy định.
(*): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

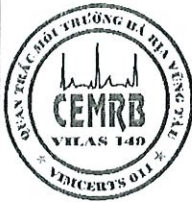


Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	  VILAS 149
---	---	--

B24.383/TTQT 0680	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 05/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc Nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174700, Y = 422160.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	11	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	32,1	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	51,8	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,12	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [↑]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 230	-

***Ghi chú:**
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.384/TTQT 0681	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 05/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam Nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1175563, Y=422747.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

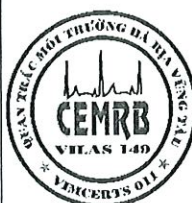
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	6,7	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	32,5	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	59,6	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,03	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 230	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B24.347/TTQT 0607	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực văn phòng của Nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	<1,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	36,0	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	60,0	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,12	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**



Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.348/TTQT 0608	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/08/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí xung quanh khu vực lò luyện thép (K4). Tọa độ X = 1174940, Y = 422765.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	1,3	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	35,9	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	60,2	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,2	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

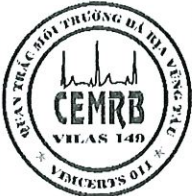
Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 		
B24.349/TTQT 0632	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 28/08/2024 Trang: 01/01		
1. Vị trí đo : Không khí khu vực tây gi (K5). Toạ độ X = 1175052, Y = 423045. Measurement Location 2. Ngày đo : 15/08/2024. Date of measurement 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. Customer 4. Kết quả đo : Measurement result				
Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result	QCVN 05:2023/BTNMT (th 1h) (th 24h)	
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300	
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	2,0	-	100
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	34,5	-	
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	63,3	-	
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,2	-	
6. Khí SO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350	
7. Khí NO_2 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200	
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO	<6750	30.000	
9. Hướng gió $^{\circ}$	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220	-	
10. Khí HCl* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7907	<5,0	-	60
Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024. (-): Không quy định. (): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK". PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn				
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.				

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	--	---

B24.361/TTQT 0655	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực 02 bồn chứa hóa chất (KK61). Tọa độ X = 1174483, Y = 422794.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	5,4
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	32,5
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	68,9
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,13
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220
10. VOCs (Benzene)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4,0
11. Chromi 6+ (Cr ⁶⁺)** $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7600	<0,0001

*** Ghi chú:**

(*) : Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK".
(**): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Công nghệ Môi trường".
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**



Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**





	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B24.360/TTQT 0654	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X = 1174481, Y = 422711.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	2,3
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	32,6
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	68,5
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,23
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220
10. VOCs (Benzene)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4,0
11. Chromi 6+ (Cr ⁶⁺)** $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7600	<0,0001

*** Ghi chú:**

(*) : Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK”.
(**): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Trung tâm Công nghệ Môi trường”.
Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.359/TTQT 0653	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	:	Không khí khu vực ống khói bên ngoài xưởng (KK63). Tọa độ X = 1174464, Y = 422762.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	:	20/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	<1,0
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	33,0
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	67,8
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,15
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 220
10. VOCs (Benzene)* $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 1501	<4,0
11. Chromi 6+ (Cr ⁶⁺)** $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	NIOSH Method 7600	<0,0001

* **Ghi chú:**

(*) : Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm thực phẩm và Môi trường NAVITEK".

(**): Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Công nghệ Môi trường".

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B24.382/TTQT 0679	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 05/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cán nóng (K7). Tọa độ X = 1174998, Y = 422752.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 28/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi lơ lửng $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5067:1995	<33	300
2. Bụi PM10 $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	40 CFR part 50 Method appendix J	4,0	-
3. Nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$	QCVN 46:2022/BTNMT	31,6	-
4. Độ ẩm %	QCVN 46:2022/BTNMT	59,5	-
5. Tốc độ gió m/s	SOP-PQT-30	0,30	-
6. Khí SO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 5971:1995	<33	350
7. Khí NO ₂ $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	TCVN 6137:2009	<10	200
8. Khí CO $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$	SOP-PTN-CO [†]	<6750	30.000
9. Hướng gió 0	QCVN 46:2022/BTNMT	TN 230	-

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1000015 ngày 03/06/2024.
-: Không quy định.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B24.375/TTQT 0660	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn tại khu vực O1. Tọa độ X = 1174840; Y: 422784.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 22/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	72,8
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	78,1
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	68,5

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

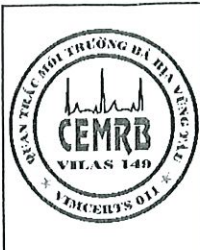
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B24.376/TTQT 0661	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01
1. Vị trí đo : Tiếng ồn tại khu vực O2. Tọa độ X = 1174823; Y: 422733. Measurement Location 2. Ngày đo : 22/08/2024 Date of measurement 3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam. Customer 4. Kết quả đo : Measurement result		
Tên chỉ tiêu Name of measurement norm	Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	80,3
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	87,1
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	74,4
*Ghi chú: Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.		
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh		GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên. This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.		

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
B24.377/TTQT 0662	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/09/2024 Trang: 01/01	

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	:	Tiếng ồn tại khu vực O3. Tọa độ X = 1174842; Y: 422715.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	:	22/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	82,4
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	94,8
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	81,1

***Ghi chú:**

Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	---	---

B24.350/TTQT 0609	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/08/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn tại khu vực Administration Office ADM (ON1). Tọa độ X: 1174840; Y: 422299.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	55,7
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	65,2
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	52,3

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Phạm Văn Canh	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	--

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
---	--	---

B24.351/TTQT 0610	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/08/2024 Trang: 01/01
------------------------------------	---	----------------------------------

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	:	Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (ON2). Tọa độ X: 1174378; Y: 423197.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	:	15/08/2024
3. Khách hàng <i>Customer</i>	:	Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:	

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	58,2
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	69,7
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	48,1

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Phạm Văn Canh

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	  VILAS 149
---	---	--

B24.352/TTQT 0611	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 22/08/2024 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy khoảng 500m về phía Đông Nam (ON3). Tọa độ X: 1175230; Y: 422818.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 15/08/2024.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878-2:2018	51,2
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878-2:2018	68,7
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878-2:2018	48,4

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 24P1O00015 ngày 03/06/2024.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ - TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

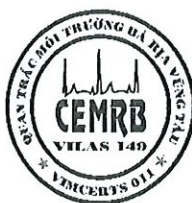


Phạm Văn Canh

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B24.363/TTQT 0618	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 27/08/2024 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đổ nước làm mát của nhà máy vào sông (NM2). Vị trí lấy mẫu có toạ độ X: 01174629; Y: 00422100.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 20/08/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT.
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

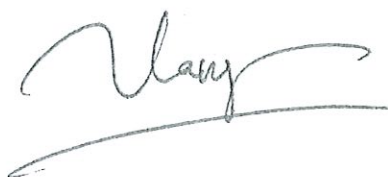
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	14
2. Clorua (Cl)*	mg/l	TCVN 6194:1996	4544
3. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	23,0
4. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	35,6

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h30.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

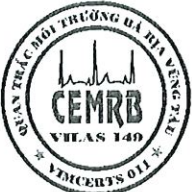


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B24.362/TTQT 0617	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 27/08/2024 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt tại cầu Rạch Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với
Sample Name điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch (NM1). Vị trí lấy mẫu có toạ độ X: 01174643; Y: 00422140.
2. Ngày nhận mẫu : 20/08/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer KCN Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT.
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

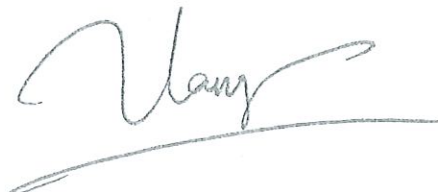
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	17
2. Clorua (Cl)*	mg/l	TCVN 6194:1996	4921
3. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	22,3
4. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	35,7

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h20.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

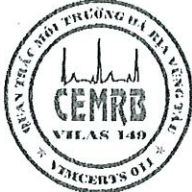


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B24.338/TTQT 0598	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 19/08/2024 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý tại cống xả nước thải nhà máy vào hệ thống xử lý tại cống xả nước thải nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân A2. Tọa độ: X: 1174679; Y: 422207.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 12/08/2024.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty Cổ phần China Steel and Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. COD*	mg/l	SMEWW 5220.D:2023	KPH (<30)
2. Tổng dầu mỡ	mg/l	SMEWW 5520B:2023	KPH (<3,0)
3. Amoni (NH ₄ ⁺ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6179-1 :1996	0,977
4. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	KPH (<3,0)
5. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
6. Crôm III (Cr ³⁺)	mg/l	Tk: TCVN 6658:2000-SMEWW 3120B:2023	KPH (<0,030)
7. Crôm (Cr)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,030)
8. Tổng Nitơ (T-N)*	mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
9. Tổng phot pho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH (<0,020)
10. Cadimi (Cd)	mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	KPH (<0,0020)
11. Chì (Pb)	mg/l	US EPA Method 3015A & US EPA Method 200.8	KPH (<0,0030)
12. Niken (Ni)*	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
13. E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&G:2023	(-) (<2,0)
14. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	33,8
15. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	3,3
16. pH		TCVN 6492:2011	6,6
17. Oxi hòa tan (DO)**	mg/l	TCVN 7325:2016	5,6

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B24.338/TTQT 0598	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 19/08/2024 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
18. Crôm VI (Cr ⁶⁺) mg/l	TCVN 6658: 2000	KPH (<0,009)
19. Đồng (Cu)* mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
20. Kẽm (Zn)* mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
21. T – Coliform MPN/100ml	SMEWW 9221B: 2023	4.600
22. Nitrat (NO ₃ ⁻ , tính theo N)* mg/l	TCVN 6494-1: 2011	1,2

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 09h50.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

(**): Chỉ tiêu không được chứng nhận Vimcert, kết quả chỉ để tham khảo.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 24P1000015 ngày 03/06/2024.

KPH: Không phát hiện.

(-): Âm tính.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Lệ Hằng

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn